BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số 53 /2013/TT- BNNPTNT	*Hà Nội, ngày 12 tháng 12 năm 2013*

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
CÔNG VĂN ĐẾN
GIỜ C NGÀY 05/01
Kính chuyển KHNT

CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ
ĐẾN Số: S
Ngày: 07/01/14

THÔNG TƯ

Quy định về báo cáo dịch bệnh động vật trên cạn

Căn cứ Pháp lệnh Thú y ngày 29 tháng 4 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 33/2005/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2005 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Thú y; Nghị định số 119/2008/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 33/2005/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Nghị định số 75/2009/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ sửa đổi Điều 3 của Nghị định số 01/2008/NĐ-CP;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Thú y;

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Thông tư quy định về báo cáo dịch bệnh động vật trên cạn.

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về báo cáo, thu thập và lưu trữ thông tin dịch bệnh động vật trên cạn.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài có liên quan đến hoạt động chăn nuôi, thú y, buôn bán, vận chuyển, giết mổ động vật và sản phẩm động vật trên cạn trong lãnh thổ Việt Nam.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Động vật trên cạn: Bao gồm động vật nuôi trên cạn; động vật hoang dã và động vật hoang dã gây nuôi trên cạn.

2. Dịch bệnh động vật trên cạn (sau đây gọi là dịch bệnh động vật): Là một bệnh truyền nhiễm thuộc Danh mục các bệnh phải công bố dịch hoặc Danh mục các bệnh nguy hiểm của động vật làm động vật mắc bệnh, chết nhiều hoặc làm lây lan trong một hoặc nhiều vùng; những bệnh có thể lây lan sang người.

Điều 4. Nguyên tắc báo cáo, thu thập, lưu trữ thông tin

1. Việc báo cáo, thu thập, lưu trữ thông tin dịch bệnh động vật và đàn vật nuôi phải được thực hiện đầy đủ, chính xác và kịp thời.

2. Việc báo cáo phải bảo đảm đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền và theo biểu mẫu hướng dẫn của Cục Thú y.

Chương II

BÁO CÁO, THU THẬP VÀ LƯU TRỮ THÔNG TIN DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT

Điều 5. Thông tin dịch bệnh động vật và thông tin đàn vật nuôi

1. Địa điểm nơi động vật mắc bệnh, thời gian động vật bắt đầu có biểu hiện triệu chứng lâm sàng và diễn biến tình hình bệnh;

2. Động vật mắc bệnh, động vật nghi mắc bệnh, động vật nhiễm bệnh và động vật nghi nhiễm bệnh, nguồn gốc động vật, tổng đàn động vật cảm nhiễm, số lượng động vật mắc bệnh, chết do bệnh, buộc phải tiêu hủy, được điều trị và số động vật khỏi bệnh;

3. Triệu chứng, bệnh tích của động vật mắc bệnh;

4. Loại thuốc điều trị, vắc xin, chế phẩm sinh học đã sử dụng và thời gian sử dụng;

5. Tác nhân gây bệnh, nguồn bệnh đang nghi ngờ hoặc đã được xác định, kết quả các chương trình giám sát bị động và giám sát chủ động đối với bệnh;

6. Thông tin đàn vật nuôi gồm: Loài, chủng loại và số lượng tương ứng được tổng hợp đến xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là xã), số lượng tổ chức, cá nhân, hộ gia đình nuôi loài đó.

Điều 6. Trách nhiệm báo cáo thông tin dịch bệnh động vật

1. Cơ sở, hộ gia đình, cá nhân chăn nuôi, buôn bán, vận chuyển, giết mổ, hành nghề thú y có trách nhiệm báo cáo cho cán bộ phụ trách công tác thú y cấp xã, chính quyền xã hoặc cơ quan thú y gần nhất.

2. Cơ sở chăn nuôi động vật tập trung, bao gồm cả cơ sở sản xuất giống động vật do các cơ quan của địa phương quản lý: Báo cáo cho Trạm Thú y, Chi cục Thú y và chính quyền cấp huyện.

3. Cơ sở chăn nuôi động vật tập trung, bao gồm cả cơ sở sản xuất giống động vật do các cơ quan cấp Trung ương quản lý: Báo cáo Cơ quan Thú y vùng, Chi cục Thú y và chính quyền cấp tỉnh.

4. Người phụ trách công tác thú y cấp xã: Báo cáo bằng văn bản cho Ủy ban nhân dân xã, đồng thời báo cáo Trạm Thú y huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh (sau đây gọi là Trạm Thú y).

5. Trạm Thú y: Báo cáo cho Ủy ban nhân dân huyện, đồng thời báo cáo Chi cục Thú y tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là Chi cục Thú y) theo biểu mẫu.

6. Trạm Kiểm dịch động vật nội địa, Trạm Kiểm dịch động vật cửa khẩu do địa phương quản lý: Báo cáo cho Chi cục Thú y theo biểu mẫu.

7. Chi cục Thú y: Báo cáo cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, đồng thời báo cáo cho Cục Thú y và Cơ quan Thú y vùng theo biểu mẫu.

8. Cơ quan Thú y vùng, Chi cục Kiểm dịch động vật vùng: Báo cáo cho Cục Thú y theo biểu mẫu.

9. Cơ quan Thú y vùng, Chi cục Thú y nơi có động vật mắc bệnh, chết do dịch bệnh động vật có trách nhiệm thông báo cho Chi cục Thú y các tỉnh lân cận với tỉnh đó.

10. Cục Thú y: Báo cáo Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 7. Cung cấp thông tin bệnh động vật cho người dân, các cơ quan liên quan, cơ quan thông tấn báo chí

1. Đối với các bệnh lây truyền từ động vật sang người, cơ quan thú y các cấp thực hiện theo Thông tư liên tịch số 16/2013/TTLT-BYT-BNN&PTNT ngày 27/5/2013 hướng dẫn phối hợp phòng, chống bệnh lây truyền từ động vật sang người.

2. Cơ quan kiểm lâm cung cấp thông tin dịch bệnh động hoang dã cho cơ quan thú y cùng cấp.

3. Cục trưởng Cục Thú y cung cấp thông tin dịch bệnh động vật ở phạm vi cả nước cho người dân, cơ quan thông tấn báo chí để tuyên truyền phòng, chống dịch.

4. Chi cục trưởng Chi cục Thú y cấp thông tin dịch bệnh động vật ở phạm vi địa phương mình cho người dân, cơ quan thông tấn báo chí để tuyên truyền phòng, chống dịch.

Điều 8. Báo cáo đột xuất

1. Báo cáo khẩn cấp ổ dịch

a) Người phát hiện động vật mắc bệnh, nghi mắc bệnh truyền nhiễm nguy hiểm phải thực hiện báo cáo ngay trong vòng 24 giờ (hoặc 72 giờ đối với các xã vùng sâu, vùng xa) kể từ khi phát hiện.

b) Ở cấp xã: Người phụ trách công tác thú y cấp xã có trách nhiệm đến nơi có động vật mắc bệnh, nghi mắc bệnh để xác định thông tin và báo cáo tình hình. Việc kiểm tra và báo cáo phải được thực hiện trong vòng 48 giờ (hoặc 72 giờ đối với các xã vùng sâu, vùng xa, trong trường hợp dịch xuất hiện ở phạm vi rộng) kể từ khi nhận được thông tin từ các cá nhân, tổ chức.

c) Ở cấp huyện: Trạm Thú y có trách nhiệm cử cán bộ kỹ thuật đến nơi có dịch bệnh để chẩn đoán bệnh, tổ chức điều tra thu thập thông tin và báo cáo theo theo biểu mẫu. Việc kiểm tra và báo cáo phải được thực hiện trong vòng 48 giờ (hoặc 72 giờ đối với các huyện vùng sâu, vùng xa, trong trường hợp dịch xuất

hiện ở phạm vi rộng) kể từ khi nhận được báo cáo từ cán bộ phụ trách công tác thú y cấp xã.

d) Ở cấp tỉnh: Chi cục Thú y có trách nhiệm hướng dẫn Trạm Thú y điều tra xác minh ổ dịch, tổ chức thu thập thông tin và báo cáo theo biểu mẫu. Việc báo cáo phải được thực hiện trong vòng 72 giờ kể từ khi nhận được báo cáo của Trạm Thú y.

đ) Trong trường hợp dịch bệnh nguy hiểm, dịch bệnh có khả năng lây lan nhanh, ở phạm vi rộng, người phát hiện động vật mắc bệnh, nghi mắc bệnh hoặc các cơ quan thú y cấp xã, cấp huyện có thể báo cáo vượt cấp lên chính quyền và các cơ quan thú y cấp cao hơn.

2. Báo cáo cập nhật tình hình ổ dịch

a) Báo cáo cập nhật được áp dụng trong trường hợp ổ dịch đã được cơ quan thú y có thẩm quyền xác nhận là dịch bệnh động vật.

b) Báo cáo cập nhật ổ dịch được thực hiện theo biểu mẫu trước 16:00 giờ hàng ngày cho đến khi kết thúc đợt dịch, kể cả ngày lễ và ngày nghỉ cuối tuần.

c) Trạm Thú y báo cáo cập nhật tình hình ổ dịch cho Chi cục Thú y; Chi cục Thú y báo cáo cập nhật tình hình ổ dịch cho Cơ quan Thú y vùng và Cục Thú y.

3. Báo cáo điều tra ổ dịch

a) Báo cáo điều tra ổ dịch được áp dụng trong trường hợp ổ dịch đã được cơ quan thú y có thẩm quyền xác định là dịch bệnh động vật.

b) Nội dung báo cáo điều tra ổ dịch và thu thập các thông tin được thực hiện theo biểu mẫu.

c) Chi cục Thú y có trách nhiệm báo cáo kết quả điều tra ổ dịch cho Cơ quan Thú y vùng, Cục Thú y và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong thời hạn không quá 07 ngày kể từ khi kết thúc điều tra ổ dịch.

4. Báo cáo kết thúc ổ dịch: trong thời hạn không quá 07 ngày kể từ khi kết thúc ổ dịch theo quy định của pháp luật, Chi cục Thú y có trách nhiệm tổng kết, báo cáo đợt dịch, đánh giá kết quả phòng chống dịch.

Điều 9. Báo cáo định kỳ

1. Báo cáo tháng: Số liệu tổng hợp để báo cáo được tính từ ngày 01 đến ngày cuối cùng của tháng. Báo cáo phải được thực hiện dưới hình thức văn bản và file điện tử, cụ thể như sau:

a) Trạm Thú y báo cáo Chi cục Thú y trước ngày 10 của tháng tiếp theo.

b) Chi cục Thú y báo cáo Cục Thú y và Cơ quan Thú y vùng trước ngày 15 của tháng tiếp theo.

c) Cơ quan Thú y vùng báo cáo Cục Thú y trước ngày 18 của tháng tiếp theo.

2. Báo cáo quý, 6 tháng và báo cáo năm: Báo cáo số liệu được tổng hợp từ các tháng trong kỳ báo cáo.

a) Báo cáo quý được thực hiện trong tuần đầu tiên của quý tiếp theo.

b) Báo cáo 06 tháng đầu năm được thực hiện trước ngày 15 tháng 7.

c) Báo cáo năm được thực hiện trước ngày 15 tháng 01 của năm tiếp theo.

3. Nội dung báo cáo định kỳ được thực hiện theo biểu mẫu, bao gồm: Thông tin dịch bệnh động vật và thông tin đàn vật nuôi được quy định tại Điều 5 Thông tư này, nhận định tình hình dịch, các biện pháp phòng chống dịch đã triển khai, các biện pháp sẽ thực hiện, đề xuất kiến nghị.

Điều 10. Báo cáo quốc tế

1. Cục Thú y là cơ quan có thẩm quyền chịu trách nhiệm báo cáo quốc tế về tình hình dịch bệnh động vật tại Việt Nam.

2. Nội dung báo cáo quốc tế theo quy định của pháp luật Việt Nam và tổ chức quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Điều 11. Thu thập thông tin dịch bệnh động vật và đàn vật nuôi

1. Ở cấp xã: Người phụ trách công tác thú y cấp xã phối hợp với các ban ngành đoàn thể của xã thu thập thông tin dịch bệnh động vật và thông tin đàn vật nuôi trên địa bàn xã.

2. Ở cấp huyện: Trạm Thú y có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã và người phụ trách công tác thú y cấp xã thu thập thông tin dịch bệnh động vật và thông tin đàn vật nuôi trên địa bàn huyện theo biểu mẫu.

3. Ở cấp tỉnh: Chi cục Thú y có trách nhiệm thu thập thông tin dịch bệnh động vật và thông tin đàn vật nuôi trên địa bàn tỉnh theo biểu mẫu.

4. Ở cấp Trung ương:

a) Cơ quan Thú y vùng có trách nhiệm thu thập thông tin dịch bệnh động vật và thông tin đàn vật nuôi trên địa bàn vùng quản lý;

b) Cục Thú y có trách nhiệm thu thập thông tin dịch bệnh động vật và thông tin đàn vật nuôi trên địa bàn toàn quốc.

Điều 12. Quy định lưu trữ thông tin dịch bệnh động vật

1. Người phụ trách công tác thú y cấp xã phải có sổ theo dõi, lưu trữ thông tin dịch bệnh động vật trên địa bàn xã.

2. Trạm Thú y, Chi cục Thú y lưu trữ thông tin dịch bệnh động vật trên địa bàn huyện, tỉnh bằng văn bản và cơ sở dữ liệu máy tính.

3. Cơ quan Thú y vùng lưu trữ thông tin dịch bệnh động vật trên địa bàn vùng quản lý bằng văn bản và cơ sở dữ liệu máy tính.

4. Cục Thú y lưu trữ, quản lý thông tin dịch bệnh động vật trên toàn quốc bằng văn bản và cơ sở dữ liệu máy tính.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Các đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Cục Thú y

a) Ban hành và hướng dẫn sử dụng các biểu mẫu thu thập thông tin, các biểu mẫu báo cáo đột xuất, báo cáo định kỳ và các nội dung thông tin chi tiết cần báo cáo, thu thập và lưu trữ; hướng dẫn các địa phương tổng hợp, phân tích và đánh giá thông tin dịch bệnh động vật.

b) Xây dựng, tập huấn, hướng dẫn các địa phương khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu về dịch bệnh động vật.

c) Chỉ đạo, kiểm tra và giám sát cơ quan thú y các cấp trong việc thực hiện báo cáo, thu thập và lưu trữ thông tin dịch bệnh động vật.

d) Phân công cán bộ chịu trách nhiệm tổng hợp báo cáo, thu thập và lưu trữ thông tin dịch bệnh động vật.

2. Tổng cục Lâm nghiệp: Chỉ đạo và hướng dẫn các đơn vị trực thuộc cung cấp thông tin dịch bệnh động vật hoang dã thuộc phạm vi quản lý cho các cơ quan thú y cùng cấp.

3. Các đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phối hợp với các đơn vị liên quan về thú y, chăn nuôi các cấp trong việc báo cáo, thu thập và lưu trữ thông tin dịch bệnh động vật.

Điều 14. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí để trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện báo cáo, thu thập và lưu trữ thông tin dịch bệnh động vật.

2. Chỉ đạo, kiểm tra và giám sát cơ quan thú y các cấp của địa phương trong tổ chức triển khai thực hiện báo cáo, thu thập và lưu trữ thông tin dịch bệnh động vật.

Điều 15. Chi cục Thú y

1. Tập huấn, hướng dẫn và giám sát hệ thống thú y và các tổ chức, cá nhân liên quan thuộc địa phương quản lý thực hiện việc báo cáo, thu thập, lưu trữ thông tin dịch bệnh động vật.

2. Phân công cán bộ chịu trách nhiệm tổng hợp báo cáo, thu thập và lưu trữ thông tin dịch bệnh động vật.

Điều 16. Ủy ban nhân dân các cấp

Chỉ đạo, kiểm tra và giám sát các ban ngành liên quan của địa phương báo cáo, thu thập và lưu trữ thông tin dịch bệnh động vật; cấp kinh phí để tổ chức thực hiện.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17. Bãi bỏ các quy định hiện hành

Thông tư này thay thế các quy định về báo cáo dịch bệnh động vật được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật sau:

1. Thông tư số 04/2011/TT-BNNPTNT ngày 24 tháng 01 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn các biện pháp phòng, chống bệnh dịch tả lợn;

2. Thông tư số 05/2011/TT-BNNPTNT ngày 24 tháng 01 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn các biện pháp phòng, chống bệnh Niu-cát-xơn ở gia cầm;

3. Thông tư số 48/2009/TT-BNNPTNT ngày 04 tháng 8 năm 2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn các biện pháp phòng, chống bệnh dại ở động vật;

4. Quyết định số 80/2008/QĐ-BNN ngày 15 tháng 7 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Quy định phòng, chống Hội chứng rối loạn sinh sản và hô hấp ở lợn (PRRS);

5. Quyết định số 38/2006/QĐ-BNN ngày 16 tháng 5 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành quy định phòng chống bệnh Lở mồm long móng gia súc;

6. Thông tư số 69/2005/TT-BNN ngày 07 tháng 11 năm 2005 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện một số biện pháp cấp bách phòng chống dịch cúm (H5N1) ở gia cầm.

Điều 18. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 27 tháng 01 năm 2014.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng;
- Văn phòng TW Đảng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Chỉ đạo quốc gia PCDCGC;
- Lãnh đạo Bộ NN&PTNT;
- Các Bộ, ngành liên quan;
- UBND các tỉnh, TP;
- Các đơn vị thuộc Bộ NN&PTNT;
- Cục Kiểm tra văn bản – Bộ Tư pháp;
- Các đơn vị thuộc Cục Thú y;
- Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh, TP;
- Chi cục Thú y các tỉnh, TP;
- Công báo Chính phủ, Website Chính phủ;
- Lưu: VT, TY.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Vũ Văn Tám